TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2023/TLST-HN ngày 27 tháng 4 năm 2023. Về việc "*Xin ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hữu T** sinh năm 1977

Địa chỉ: Số xx, Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Phương U** sinh năm 1980

Địa chỉ: Số xx, Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: Số yy, tổ 3, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hữu T và Lê Thị Phương U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Hữu T và Lê Thị Phương U thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông Trần Hữu T và Lê Thị Phương U, mỗi người chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ông Trần Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí và đồng ý khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000979 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Ông Trần Hữu T được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Tr